

Số: 45/2025/QĐST-HNGĐ

Đồng Nai, ngày 14 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐỒNG NAI

Căn cứ các Điều 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 58, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số 1209/2025/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 6 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Anh **Kiều Văn Q**, sinh năm 1982.
- Chị **Tạ Thị L**, sinh năm 1985.

Cùng địa chỉ thường trú: 18C3, khu phố A, phường T, thành phố B (nay là phường T), tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Ngày 13 tháng 5 năm 2025, anh Kiều Văn Q và chị Tạ Thị L nộp đơn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Hồ sơ được Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai) tiếp nhận giải quyết. Quá trình vận động hòa giải, anh Kiều Văn Q và chị Tạ Thị L thống nhất không hòa giải đoàn tụ. Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai đã lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và ghi nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận việc nuôi con chung vào ngày 04 tháng 7 năm 2025. Anh Kiều Văn Q và chị Tạ Thị L có cùng địa chỉ cư trú tại phường T (nay là phường T), tỉnh Đồng Nai. Anh Q và chị L đã nộp tiền tạm ứng lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định. Do đó, đơn yêu cầu của anh Kiều Văn Q và chị Tạ Thị L được Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa (nay là Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai) thụ lý và giải quyết là đúng quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung đơn yêu cầu:

Anh Kiều Văn Q và chị Tạ Thị L kết hôn với nhau vào năm 2003, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc và được Ủy ban nhân dân xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Phúc cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 37, quyển số 01, ngày 17/10/2003. Anh Kiều Văn Q và chị Tạ Thị L có 03 con chung là cháu Kiều Diệu L1, sinh ngày 12/12/2004, cháu Kiều Bảo N, sinh ngày 24/12/2008 và cháu Kiều Ngọc B, sinh ngày 16/02/2015. Anh Kiều Văn Q và chị Tạ Thị L xác định tài sản chung tự thỏa thuận, nợ chung không có.

Trong quá trình chung sống, anh chị thừa nhận hai bên phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc. Anh Q và chị L xác định tình cảm không còn, không đồng ý hòa giải đoàn tụ mà đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận về nuôi con chung.

Xét thấy anh Q và chị Lương thực S tự nguyện ly hôn, đã thỏa thuận được với nhau về việc trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con; sự thỏa thuận của anh Q và chị L đảm bảo quyền lợi chính đáng của các con. Do đó, đủ cơ sở để Tòa án nhân dân khu vực 1 – Đồng Nai chấp nhận đơn yêu cầu của anh Q và chị L.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn của anh Kiều Văn Q và chị Tạ Thị L.

- Về con chung: Anh Kiều Văn Q và chị Tạ Thị L có 03 con chung là cháu Kiều Diệu L1, sinh ngày 12/12/2004, cháu Kiều Bảo N, sinh ngày 24/12/2008 và cháu Kiều Ngọc B, sinh ngày 16/02/2015. Ly hôn, cháu Kiều Diệu L1 đã trưởng thành, đủ khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh Q và chị L thỏa thuận giao cháu Kiều Bảo N cho anh Q trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và giao cháu Kiều Ngọc B cho chị L trực tiếp chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng, Tạm thời, không ai cấp dưỡng nuôi con cho ai.

Anh Kiều Văn Q không trực tiếp nuôi cháu Kiều Ngọc B và chị Tạ Thị L không trực tiếp nuôi cháu Kiều Bảo N có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, trong trường hợp cần thiết, một trong các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Anh Kiều Văn Q và chị Tạ Thị L khai tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Anh Kiều Văn Q và chị Tạ Thị L khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Kiều Văn Q và chị Tạ Thị L mỗi người phải nộp 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0007277 ngày 03/6/2025 của Chi cục thi hành án Dân sự thành phố Biên Hòa, anh Q và chị L đã nộp đủ lệ phí theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND nơi cấp giấy đăng ký kết hôn;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phú